

Bản án số: 120 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2020/HNGĐ – TLST ngày 04/5/2020 về “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/8/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 85/TB-TA ngày 12/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐ-ST ngày 08/9/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phúc L, sinh ngày 17/10/1987.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 4, thôn T, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đào Huy T, sinh ngày 22/01/1980.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn T, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phúc L trình bày: Chị và anh T được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã C, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 01 năm 2012. Sau ngày cưới chị về quê chồng sinh sống, đến tháng 5/2014 anh T đi Đài Loan lao động, tháng 7/2014 chị sang Nhật Bản lao động, tháng 7/2019 chị về Việt Nam. Từ khi anh T đi nước ngoài có về Việt Nam thăm gia đình một

lần vào năm 2018, nhưng chị và anh T không gặp nhau. Do vợ chồng lâu ngày không gặp nhau dẫn đến hai bên phát sinh mâu thuẫn, nghi ngờ, không tin tưởng lẫn nhau. Mỗi lần vợ chồng nói chuyện, anh T thường tỏ vẻ ghen tuông, dẫn đến cuộc sống vợ chồng trở lên căng thẳng. Anh T gọi điện về chị nói chuyện với con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung : Chị và anh T có một con chung là Đào Khánh A, sinh ngày 28/9/2012, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T. Ông Đào Huy V là bố đẻ anh T xác định, anh T hiện đang lao động tại Đài Loan, ông không biết địa chỉ của anh T nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh T thường xuyên liên lạc về gia đình. Việc chị L làm đơn ly hôn ông không biết, theo ông nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên có thời gian chung sống cùng nhau ít. Mỗi người lao động ở một nước, lâu ngày không gặp nhau dẫn đến hiểu lầm, xảy ra mâu thuẫn. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông V xác định đã thông tin cho anh T biết. Anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, do chưa hết thời gian lao động và dịch bệnh nên anh chưa về Việt Nam đoàn tụ được. Về con chung và tài sản chung: do không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm, ý kiến.

Cháu Đào Khánh A có quan điểm nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh T ở Đà Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phúc L và anh Đào Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 01 năm 2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì anh T đi Đà Loan lao động, chị L đi Nhật Bản lao động, mỗi người sống ở một nơi nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hai bên mất niềm tin, nghi ngờ, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không quan tâm đến nhau. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để khắc phục tình cảm vợ chồng. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Phúc L và anh Đào Huy T có 01 con là Đào Khánh A, sinh ngày 28/9/2012, ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con, cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thực tế, anh T đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau này anh T về Việt Nam sinh sống, nếu như có căn cứ thì anh T có quyền làm đơn khởi kiện để giải quyết yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phúc L được ly hôn anh Đào Huy T

2.Về con chung: Giao con chung cháu Đào Khánh A, sinh ngày 28/9/2012, cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phúc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002111 ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phúc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Đào Huy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành án dân sự;
- UBND xã C
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền